

Số: /ĐA – UBND

Đức Thọ, ngày tháng 11 năm 2024

**ĐỀ ÁN
SẢN XUẤT VỤ XUÂN NĂM 2025**

**Phần I
KẾT QUẢ SẢN XUẤT VỤ XUÂN NĂM 2024**

I. Diễn biến thời tiết và công tác chỉ đạo điều hành

1. Diễn biến thời tiết

Sản xuất vụ Xuân 2024 diễn ra trong điều kiện thời tiết tương đối thuận lợi, các thời điểm sinh trưởng, phát triển của cây lúa cũng như các cây trồng khác chịu tác động của các đợt không khí lạnh, tuy nhiên cường độ nhẹ, thời gian ngắn chưa ảnh hưởng đến sinh trưởng, phát triển của cây lúa, cụ thể: Giai đoạn lúa gieo: thời tiết thuận lợi, số ngày rét đậm nền nhiệt độ thấp từ 11-15⁰C trong thời gian ngắn (từ 12-15/1/2024) nên không ảnh hưởng lớn đến sinh trưởng của mạ, lúa gieo. Giai đoạn đẻ nhánh – làm đòng: Nhiệt độ giao động từ 17-30⁰C xen kẽ là các đợt không khí lạnh gây mưa ẩm kết hợp với sự chăm sóc, bón phân và tưới nước hợp lý đã tạo điều kiện thuận lợi cho cây lúa đẻ nhánh tập trung, cây phát triển thân lá mạnh, đòng to. Giai đoạn trổ: Lúa trổ sớm trổ từ ngày 03- 07/4, trổ chính vụ trổ tập trung vào ngày 10-17/4/2024, giai đoạn này, nhiệt độ giao động từ 25-37⁰C, thời tiết có mưa rào và giông vào buổi tối và sáng sớm. Đây là điều kiện thuận lợi cho quá trình trổ - phơi mao nên tỷ lệ hạt lép lửng trên bông thấp, tỷ lệ hạt chắc cao.

2. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Công văn số 2574/UBND-NN ngày 21/9/2023 về việc yêu cầu UBND các xã, thị trấn xây dựng Kế hoạch và Đề án sản xuất vụ Xuân năm 2024;

- Xây dựng Dự thảo Đề án sản xuất vụ Xuân và xin ý kiến góp ý của Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, thành viên BCD sản xuất Nông nghiệp huyện, trưởng các phòng ban ngành cấp huyện và UBND các xã, thị trấn để hoàn thiện Đề án và ban hành (UBND huyện xin ý kiến 2 lần bằng văn bản);

- Ban hành Kế hoạch, Đề án sản xuất vụ Xuân năm 2024; Tổ chức hội nghị triển khai đến tận các HTX nông nghiệp trên địa bàn huyện theo Giấy mời số 3518/GM-UBND ngày 14/12/2023;

- Ký kết văn bản hợp tác giữa UBND huyện và Tập đoàn Quế Lâm về sản xuất nông nghiệp hữu cơ, kinh tế tuần hoàn. Phối hợp tổ chức 02 cuộc tọa đàm về sản xuất nông nghiệp hữu cơ, kinh tế tuần hoàn tại huyện. Đồng thời tổ chức 02 đoàn (80 người) tham quan, học tập và 01 đoàn (24 người) tham gia khóa đào tạo về sản xuất nông nghiệp hữu cơ tại Tập đoàn Quế Lâm.

- Tham mưu ban hành Chỉ thị số 40-CT/HU về tập trung chỉ đạo sản xuất Nông nghiệp hữu cơ; ban hành Quyết định thành lập BCD sản xuất Nông nghiệp huyện, BCD sản xuất NN hữu cơ. Phân công cán bộ kỹ thuật thường xuyên bám sát cơ sở để chỉ đạo sản xuất, đồng thời điều tra phát hiện kịp thời, dự tính dự báo chính xác các đối tượng sâu bệnh phát sinh gây khi chớm xuất hiện và kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo, đôn đốc và hướng dẫn người dân phòng trừ hiệu quả.

II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT

1 Kết quả sản xuất

1.1. Diện tích, năng suất, sản lượng: Vụ Xuân năm 2024 thắng lợi toàn diện về diện tích, năng suất và sản lượng trên các loại cây trồng. Tổng diện tích 8.693/8.606ha, đạt 101%KH, tổng sản lượng lương thực có hạt 46.728/44.636 tấn, đạt 104,7% so với kế hoạch. Cụ thể:

- **Cây lúa:** Diện tích: 6.387/6.390ha, đạt 99,96% kế hoạch và bằng 99,76% cùng kỳ. Năng suất đạt 64,46 tạ/ha; sản lượng đạt 41.171/39.621 tấn, đạt 104% kế hoạch và bằng 101% so với cùng kỳ; Các xã đạt năng suất cao: Quang Vĩnh, Lâm Trung Thủy, Bùi La Nhân, Thanh Bình Thịnh, Liên Minh, An Dũng...

- **Cây lạc:** Diện tích 823/838ha, đạt 98,2% so với Kế hoạch; năng suất 29,1 tạ/ha; sản lượng 2.398/2.246 tấn, đạt 106% Kế hoạch. Các xã cho năng suất cao: Quang Vĩnh, Tùng Châu, Yên Hồ, Bùi La Nhân...

- **Cây ngô:** Tổng diện tích 1.049/1.043 ha, đạt 100% KH và bằng 105% so với cùng kỳ, năng suất 53 tạ/ha, sản lượng đạt 5.558/4.406 tấn, đạt 126% kế hoạch và bằng 111% so với cùng kỳ. Ngô nguyên liệu 135,7ha.

- **Cây rau:** Tổng diện tích 299/327 ha, đạt 92% KH và bằng 94% so với cùng kỳ, năng suất 67,7 tạ/ha, sản lượng đạt 2.024/2.187tấn, đạt 93% kế hoạch và bằng 98% so với cùng kỳ. Khoai lang 14,5ha, sản lượng 109 tấn.

1.2. Cơ cấu giống

- Cây lúa: Cơ cấu các giống chủ lực nếp (1.870ha), Bắc Thịnh (1.985ha), Hương Bình (904ha), HaNa 7 (593ha), Hà Phát (198ha), Lai thơm 6 (244ha), giống khác (594ha);

Đánh giá: Các giống lúa đưa vào cơ cấu trong vụ xuân 2024 có tính thích ứng rộng, thích hợp trên nhiều chân đất như vằn, vằn cao, vằn trũng, các vùng miền trên địa bàn huyện Đức Thọ. Nhìn chung các giống gieo cấy trong vụ Xuân 2024 sinh trưởng, phát triển tốt, năng suất ổn định, phù hợp với thị hiếu của người tiêu dùng, cụ thể:

Giống Nếp 98: Sinh trưởng khỏe, cứng cây, đẻ nhánh khỏe, gọn, bông dài, hạt to. Chống chịu rét tốt, ít nhiễm sâu bệnh hại đặc biệt là đạo ôn cổ bông và rầy nâu, rầy lưng trắng. Dễ trồng, thích ứng rộng, thích hợp trên nhiều chân đất. Năng suất trung bình 3,3-3,5 tạ/sào

Nhược điểm: cao cây nên dễ đổ ngã giai đoạn chắc hạt khi gặp mưa to.

Giống lúa Lai Thơm 6: Thời gian sinh trưởng vụ xuân 115-120 ngày. Đẻ nhánh khỏe, gọn, tập trung. Bản lá dài rộng, màu xanh đậm, tàn lá muộn, thấp cây. Chống chịu rét tốt, chống đổ tốt. Cơm mềm, vị đậm. Năng suất 3,2 -3,5 tạ/sào. Nhiễm nhẹ khô vằn, bạc lá, chịu thâm canh cao. Vụ xuân 2024 giống nhiễm bệnh đạo ôn lá và bệnh đạo ôn cổ bông rải rác, nhiễm bệnh bạc lá vi khuẩn từ nhẹ.

Hương Bình: cây cao trung bình 95-100cm. Lúa đẻ nhánh khá, cây sinh trưởng khỏe, thích hợp trên nhiều chân đất, chịu nắng nóng tốt. Lúa trổ tập trung và đồng đều, số hạt trên bông nhiều, tiềm năng cho năng suất cao, khả năng chống đổ tốt. Hạt thóc màu vàng sáng, thon, nhỏ. Cơm mềm, vị đậm. Năng suất bình quân ở vụ Xuân từ 3,2 - 3,3 tạ/sào.

Nhược điểm: cây trên ruộng khi trổ chiều cao không đồng đều. Nhiễm nhẹ bệnh đạo ôn ở vụ Xuân và nhiễm bệnh đốm nâu.

Giống Bắc Thịnh: chịu rét, chống đổ tốt, chiều cao cây 95-100cm, cứng cây, đẽ nhánh trung bình, bông to sai hạt, màu vàng sáng, tỷ lệ xay xát cao, ít nhiễm sâu bệnh, dễ thâm canh, thích hợp nhiều chân đất. Năng suất: khoảng 3,1-3,2 tạ/ sào.

Giống Hà Phát 3: Chiều cao cây 105-110cm, sinh trưởng khỏe, chống đổ tốt, dễ thâm canh, trổ bông đồng đều, tập trung. Chất lượng gạo khá, năng suất đạt 3-3,2 tạ/sào. Trồng chủ yếu ở các xã Tùng Ảnh, Tân Dân.

Hana7: Sinh trưởng khỏe, đẽ nhánh tập trung, hạt màu vàng sáng, thon dài, chất lượng gạo khá, cơm mềm, thích hợp chân đất vằn, vằn cao, năng suất đạt 3-3,2 tạ/sào. nhiễm nhẹ đạo ôn lá. Trồng rải rác ở các xã Tùng Ảnh, An Dũng, Thanh Bình Thịnh...

- Giống lạc: chủ yếu giống Lạc L14 và một số giống địa phương khác.

-Giống Ngô: B265,C919, CP989, 30Y87, NK66, NK67; MX4, MX6, HN88, HN68. Các giống ngô cơ cấu trong vụ xuân 2024 sinh trưởng khỏe, ít sâu bệnh gây hại, không bị đổ ngã, năng suất trung bình 40 tạ/ha.

- Rau màu: Bí xanh, bầu bí, rau cải các loại, cà, mướp, rau thơm các loại...

1.3. Cung ứng giống lúa

Lượng giống cần để sản xuất vụ Xuân năm 2024 khoảng 320 tấn, trong đó cung ứng qua xã, Hợp tác xã 82,69 tấn, đạt 28,7%; cung ứng qua đại lý khoảng 154,65 tấn, chiếm 48,3%, người dân tự để giống chiếm 23%.

1.4. Đánh giá thời vụ cây trồng

- Cây Lúa: Vụ Xuân năm 2024 bà con nhân dân cơ bản chấp hành nghiêm lịch thời vụ gieo cấy lúa vụ Xuân 2024, cụ thể: Bắt đầu bắc mạ từ ngày 05-11/01/2024 (đối với giống Nếp, Bắc Thịnh, MHC2), kết thúc bắc mạ ngày 25/01/2024 (Lai Thơm 6), bắt đầu cấy từ ngày 25-27/01/2024 (đối với giống Nếp, Bắc Thịnh, MHC2) và kết thúc cấy ngày 15/02/2024 (đối với giống Lai Thơm 6). Tuy nhiên tại một số địa phương như Hòa Lạc, Thanh Bình Thịnh... vẫn còn hiện tượng người dân gieo cấy trước khung lịch thời vụ của huyện từ 7-10 ngày (Nguyên nhân tại xã Hòa Lạc ở một số ruộng sâu người dân sử dụng giống ngoài cơ cấu để sản xuất, tại xã Thanh Bình Thịnh một số hộ dân bắc mạ giống nếp sớm hơn so với khung lịch thời vụ).

- Cây Lạc: Các xã vùng Thượng và vùng bãi ven sông xã Quang Vĩnh gieo tria xung quanh tiết Lập Xuân, các địa phương còn lại gieo tria kết thúc trước 20/2/2024.

- Cây ngô: Trà Ngô đông muộn Xuân sớm gieo tria từ tháng 12/2023, trà chính vụ bắt đầu gieo tria xung quanh tiết Lập Xuân và kết thúc trước 20/2/2024.

1.5. Ảnh hưởng của thời tiết đến các loại cây trồng

- Ảnh hưởng của thời tiết đến sinh trưởng phát triển của cây lúa:

+ Giai đoạn lúa gieo: thời tiết thuận lợi, số ngày rét đậm nền nhiệt độ thấp từ 11-15°C trong thời gian ngắn (từ 12-15/1/2024) nên không ảnh hưởng lớn đến sinh trưởng của mạ, lúa gieo.

+ Giai đoạn đẽ nhánh - làm đòng: Nhiệt độ giao động từ 17-30°C xen kẽ là các đợt không khí lạnh gây mưa ẩm kết hợp với sự chăm sóc, bón phân và tưới nước hợp lý đã tạo điều kiện thuận lợi cho cây lúa đẽ nhánh tập trung, cây phát triển thân lá mạnh, đòng to.

+ Giai đoạn trổ: Lúa trà sớm trổ từ ngày 03- 07/4, trà chính vụ trổ tập trung vào ngày 10-17/4/2024, giai đoạn này, nhiệt độ giao động từ 25-37°C, thời tiết có

mưa rào và giông vào buổi tối và sáng sớm. Đây là điều kiện thuận lợi cho quá trình trổ - phơi mao nên tỷ lệ hạt lép lửng trên bông thấp, tỷ lệ hạt chắc cao.

1.6. Công tác bảo vệ thực vật

Nhìn chung trong vụ Xuân 2024 các đối tượng dịch hại phát sinh ở mức độ nhẹ đến trung bình, công tác điều tra phát hiện, dự tính dự báo và ban hành các văn bản triển khai phòng trừ được tiến hành kịp thời góp phần hạn chế ảnh hưởng của dịch hại đối với sản xuất, cụ thể diễn biến một số đối tượng dịch hại như sau:

- Cây lúa: Vụ xuân 2024, trên đồng ruộng các đối tượng sâu bệnh xuất hiện và gây hại với mật độ, tỷ lệ hại thấp nên không gây ảnh hưởng đến năng suất cây lúa. Cụ thể: Đâu vụ Ốc bươu vàng gây hại cục bộ (giai đoạn gieo cấy – bén rễ hồi xanh) với mật độ 3- 6 con/m²; bệnh đạo ôn lá phát sinh trên giống nhiễm (P6, VRN20, Thái xuyên 111, Hana7) tỷ lệ bệnh phổ biến từ 3-5, cục bộ ở 20 – 30%. Bệnh đạo ôn cổ bông phát sinh gây hại giai đoạn lúa trổ chủ yếu trên giống Hương Bình, Hana7 với tỷ lệ rải rác, nơi cao 3-5%. Rầy nâu phát sinh gây hại giai đoạn lúa chắc xanh - vàng mơn ở cá xã Thanh Bình Thịnh, Bùi La Nhân, Đức Đồng... Chuột, bệnh khô vằn gây hại cục bộ trên các ruộng cáo tảo, gần bờ bụi.

- Cây trồng cạn:

+ Cây Lạc: Trong vụ Xuân năm 2024, một số đối tượng: bệnh lở cổ rễ gây chết cây rải rác, nơi cao cục bộ 3-5%; Sâu xanh, sâu khoang ăn lá mật độ 5-10 con/m²... gây hại rải rác tại các xã Quang Vĩnh, Tùng Châu, Đức Đồng.

+ Cây ngô: Trong vụ Xuân năm 2024, trên ngô xuất hiện một số loại sâu bệnh gây hại nhẹ như: sâu keo mùa thu, sâu đục nõn mật độ 2-5 con/m² cắn phá gây hại trên trà ngô 7 lá – xoắn nõn ở Đức Đồng, Tân Hương; bệnh đốm lá, khô vằn gây hại tỷ lệ 5-15%, vết bệnh cấp 1, cấp 3 gây hại chủ yếu trên trà ngô 10 lá - chín sấp.

1.7. Quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm

- UBND huyện ban hành: Quyết định số 2357/QĐ-UBND ngày 26/12/2023 về việc thành lập Đoàn liên ngành kiểm tra chất lượng hàng hoá vật tư nông nghiệp trên địa bàn huyện trong vụ Xuân năm 2024; Công văn số 3570/UBND-NN ngày 08/12/2023 của UBND huyện về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước về chất lượng giống, vật tư nông nghiệp phục vụ sản xuất vụ Xuân năm 2024; Công văn số 115/UBND-NN ngày 12/01/2024 của UBND huyện về việc khẩn trương triển khai, thực hiện một số nhiệm vụ cấp bách trong quản lý Vật tư NN vụ Xuân năm 2024.

- Ban hành Kế hoạch số 01/KH-ĐKTLN ngày 26/12/2023 của Đoàn kiểm tra liên ngành huyện về việc ban hành Kế hoạch kiểm tra chất lượng hàng hoá vật tư nông nghiệp trên địa bàn huyện trong vụ Xuân năm 2024.

- Đoàn kiểm tra liên ngành huyện đã tiến hành kiểm tra trực tiếp tại 74/124 cơ sở kinh doanh VTNN; Lập biên bản tham mưu UBND huyện ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 03 cơ sở có hành vi buôn bán thuốc bảo vệ thực vật quá hạn sử dụng với tổng số tiền 4.500.000 đồng

2. Chăn nuôi - Thú y

- Tổng đàn gia súc, gia cầm: đàn trâu, bò: 28.064/27.980 con, đạt 100,3% KH, đàn lợn 29.786/29.405 con, đạt 101,3% KH, đàn gia cầm 808.700/803.650 đạt 100,6% KH.

- Tình hình dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm trong vụ Xuân 2024 được kiểm soát ổn định;

- Công tác kiểm soát giết mổ: Tăng cường công tác quản lý giết mổ, vận chuyển gia súc gia cầm và thành lập Đoàn liên ngành tổ chức kiểm tra việc kinh doanh buôn bán thực phẩm tại các chợ trên địa bàn huyện nhằm chấn chỉnh công tác giết mổ gia súc trên địa bàn các xã thị trấn, kết quả tỷ lệ vào 04/04 lò đạt trên 95%;

- Kết quả tiêm phòng đợt 1: Trên đàn trâu bò: vắc xin lở mồm long móng, vắc xin tụ huyết trùng: 7.808/7.774 liều, đạt 100,4%KH; viêm da nổi cục: 5.493/7.179 liều, đạt 70,7%KH. Trên đàn lợn: Dịch tả lợn, tụ huyết trùng: 10.899/10.586 liều, đạt 103%KH. Vắc xin H5N1 trên đàn gia cầm đạt 45.100/74.352 liều, đạt 60,7%KH. Vắc xin đại chó 10.395/8.381 liều, đạt 124%KH.

3. Thủy sản

Tổng diện tích 883,7 ha, trong đó diện tích nuôi cá truyền thống 880 ha, nuôi các loại thủy sản giá trị kinh tế cao 3,7 ha; ương 1,42 triệu cá giống (cá chép, trắm cỏ, trôi, mè,...);

Duy trì và phát triển các diện tích thủy sản, như cá leo, cá lóc, lươn, ếch, ốc brou đen thương phẩm.

4. Thủy lợi, PCTT và PCCR

- Thủy lợi: Tiếp tục ra quân làm thủy lợi nội đồng, nâng cấp, sửa chữa kênh mương phục vụ sản xuất; Chủ động nguồn nước các hồ đập, trạm bơm để cung cấp nước tưới 100% diện tích lúa Xuân. Chỉ đạo các địa phương phối hợp với Công ty Thủy lợi Bắc Hà Tĩnh điều tiết nước hợp lý phục vụ sản xuất vụ Xuân.

- Phòng, chống thiên tai: Xây dựng, phê duyệt các kế hoạch, phương án PCTT&TKCN năm 2024. Tổ chức tổng kết công tác PCTT&TKCN năm 2023, triển khai nhiệm vụ năm 2024.

- Lâm nghiệp: Tổ chức phong trào Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ nhân dịp đầu xuân, kết quả trồng được 31.260 cây phân tán. Tăng cường công tác phòng chống cháy rừng năm 2024.

5. Kết quả xây mô hình

- Mô hình kinh tế: Trong vụ Xuân xây dựng mới 24 mô hình kinh tế, trong đó có 04 mô hình vừa, 19 mô hình nhỏ.

- Đánh giá các giống đưa vào sản xuất thử:

Giống Hana 318

+ Quy mô: 1ha, Số hộ tham gia sản xuất: 5 hộ. Bố trí ở chân đất vàn, tại thôn Hòa Bình, Lâm Trung Thủy, Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh. Ngày gieo sạ: 11 - 12/01/2024, thu hoạch vào 10/5/2024. Thời gian sinh trưởng 119 - 120 ngày.

+ Chiều cao cây 110 cm, giống có kiểu hình đẹp, sinh trưởng phát triển tốt, lá có màu xanh thẫm, phiến lá đứng, đẻ nhánh tập trung, cứng cây. Khả năng chịu rét, chống đổ tốt.

+ Vụ Xuân 2024 giống Hana 318 đưa vào sản xuất thử nhiệm rất nhẹ bệnh đạo ôn lá, nhiễm trung bình bệnh đạo ôn ở cổ gié, nhiễm rải rác đạo ôn cổ bông. Năng suất đạt 64,5 tạ/ha.

Giống Thụy Hương 308

+ Quy mô: 1ha. Số hộ tham gia: 3 hộ. Bố trí ở vùng đất vàn tại Thôn Văn Xá, xã Lâm Trung Thủy, huyện Đức Thọ. Ngày gieo sạ: 3 - 5/1/2024, thu hoạch vào 10/5/2024. Thời gian sinh trưởng 126 - 128 ngày.

+ Chiều cao cây 11 cm, thân cứng, mập, chống đổ tốt, đẻ nhánh khỏe. phiến lá to, lá có màu xanh đậm. Hạt nhỏ, thon dài, đóng hạt xít.

+ Nhiễm nhẹ bệnh khô vằn, sâu cuốn lá nhỏ giai đoạn làm đòng, không nhiễm bệnh đạo ôn lá cũng như bệnh đạo ôn cổ bông trong vụ xuân 2024. Năng suất: 66 tạ/ha.

Giống lúa lai Pioneer 27P53

+ Quy mô: 0,5ha. Số hộ tham gia: 1 hộ. Bố trí ở vùng đất vằn thấp tại Thôn Đại An, xã An Dũng, huyện Đức Thọ. Ngày gieo sạ: 14/1/2024, thu hoạch vào 8/5/2024. Thời gian sinh trưởng 115 ngày.

+ Thấp cây 95 - 100 cm, đẻ nhánh khá, chống đổ tốt, lá có màu xanh đậm, hạt lúa thon, nhỏ màu vàng sáng.

+ Nhiễm bệnh đạo ôn lá 5 - 10%, nhiễm nhẹ bệnh khô vằn, sâu cuốn lá nhỏ. Năng suất: 60 tạ/ha.

Giống Hương cốm 4

+ Quy mô: 1ha. Số hộ tham gia: 5 hộ. Bố trí ở vùng đất vằn, vằn cao tại thôn Hoa Ích Lâm, xã Lâm Trung Thủy, huyện Đức Thọ. Ngày gieo sạ: 11-13/1/2024, thu hoạch vào 2-4/5/2024. Thời gian sinh trưởng 112-114 ngày.

+ Chiều cao cây 107 - 110cm, đẻ nhánh khá, lá có màu nõn chuối. cây nhỏ, dễ đổ ngã do mưa gió giai đoạn vào chắt. Hạt lúa thon, nhỏ màu vàng sáng.

+ Nhiễm nhẹ bệnh đạo ôn lá (tỷ lệ 3 - 7%), nhiễm nhẹ bệnh khô vằn, sâu cuốn lá nhỏ. Năng suất: 57 tạ/ha.

Giống lúa SV 181

+ Quy mô: 1ha. Số hộ tham gia: 2 hộ. Bố trí ở vùng đất vằn tại thôn Hoa Ích Lâm, xã Lâm Trung Thủy, huyện Đức Thọ. Ngày gieo sạ: 10-12/1/2024, thu hoạch vào 5-7/5/2024. Thời gian sinh trưởng 115-116 ngày.

+ Chiều cao cây 105cm, đẻ nhánh tập trung, lá có màu xanh đậm, bản lá rộng. dảnh to, cứng cây. Hạt lúa màu vàng sáng, bông to, trổ thoát.

+ Nhiễm nhẹ bệnh đạo ôn lá (tỷ lệ 5-7%), nhiễm trung bình đến nặng bệnh đạo ôn cổ bông nếu không phun phòng; nhiễm nhẹ bệnh khô vằn, sâu cuốn lá nhỏ. Năng suất: 60 - 62 tạ/ha.

6. Các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất: là 2.870.000 đồng, hỗ trợ giá giống theo Nghị định 62 và Nghị định số 35 của Chính phủ.

7. Kết quả thực hiện tập trung, tích tụ ruộng đất

Trong vụ Xuân năm 2024 chỉ đạo 03 Trường Sơn, Bùi La Nhân và Tùng Ảnh thực hiện tập trung tích tụ ruộng đất với tổng diện tích 630,43 ha, trong đó:

- Bùi La Nhân đã giao được 360ha đất ruộng cho nhân dân (1.166 hộ sử dụng 01 thửa đạt 89%, 151 hộ sử dụng 02 thửa đạt 11%).

- Trường Sơn đã giao được 215,43ha đất ruộng cho nhân dân (458 hộ sử dụng 01 thửa đạt 78%, 132 hộ sử dụng 02 thửa đạt 22%).

- Tùng Ảnh đã giao được 55ha đất ruộng cho nhân dân (290 hộ sử dụng 01 thửa đạt 92%, 26 hộ sử dụng 02 thửa đạt 08%).

III. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

1. Tồn tại, hạn chế

- Vẫn còn hiện tượng một số hộ sản xuất các giống lúa ngoài cơ cấu bộ giống của tỉnh, huyện;

- Diện tích liên kết trong sản xuất còn hạn chế; Hiện chưa có cơ sở nào được chứng nhận đạt hữu cơ theo tiêu chuẩn;
- Quản lý nhà nước về vật tư nông nghiệp: Công tác quản lý nhà nước về chất lượng vật tư nông nghiệp tại các xã, thị trấn chưa cao, còn để xảy ra tình trạng một số cơ sở kinh doanh Vật tư nông nghiệp buôn bán giống ngoài bộ giống cơ cấu của Tỉnh và huyện, kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật quá hạn sử dụng, phương tiện đo lường quá hạn kiểm định;
- Các đối tượng thụ hưởng chính sách theo Nghị quyết số 51/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh chưa nhiều, chỉ dừng lại ở các nội dung: Hỗ trợ lãi suất, chăn nuôi và phòng chống dịch bệnh với số lượng kinh phí thấp.

2. Nguyên nhân

- Diện tích sản xuất vụ Xuân lớn, mặt khác trên địa bàn huyện có nhiều cơ sở kinh doanh VTNN, chính vì vậy công tác quản lý nhà nước về chất lượng giống và vật tư nông nghiệp đặt ra nhiều khó khăn, thách thức ;
- Sản xuất theo quy trình hữu cơ cần thời gian dài, chi phí về công lao động và vật tư cao hơn so với sản xuất thông thường, vì vậy một bộ phận người sản xuất ngại đầu tư;
- Công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách tại nhiều địa phương còn hạn chế nên người dân chưa nắm bắt được thông tin, dẫn đến việc tiếp cận để thực hiện chính sách của người dân chưa kịp thời.

3. Bài học kinh nghiệm

- Trong công tác chỉ đạo phải hết sức linh hoạt bám sát cơ sở để kịp thời tham mưu các giải pháp ứng phó với các điều kiện bất lợi. Công tác điều tra phát hiện, dự tính dự báo các đối tượng sâu bệnh hại trên cây trồng phải kịp thời ;
- Tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và vai trò của người dân trong công tác chấp hành lịch thời vụ, quy trình sản xuất, phòng trừ dịch bệnh...;
- Cần có sự quyết tâm, sự vào cuộc và trách nhiệm của cả hệ thống chính trị để huy động sức mạnh, sự đồng thuận của toàn dân trong công tác chỉ đạo sản xuất.

Phần II

TRIỂN KHAI SẢN XUẤT VỤ XUÂN NĂM 2025

I. Nhận định xu thế thời tiết

Theo dự báo của Đài Khí tượng thủy văn Hà Tĩnh, dự báo thời kỳ từ tháng 11/2024-01/2025, ENSO có khả năng chuyển sang trạng thái La Nina với xác suất 60-70%. Không khí lạnh có khả năng hoạt động mạnh trong tháng 12/2024-01/2025 và gây ra các đợt rét đậm, rét hại. Nhiệt độ trung bình tháng 12/2024-01/2025 phổ biến ở mức xấp xỉ so với TBNN cùng thời kỳ. Xu thế khí tượng từ tháng 02-4/2025: Dự báo hiện tượng ENSO duy trì ở trạng thái La Nina yếu đến khoảng tháng 3-4/2025 với xác suất khoảng 50-60%; KKL tiếp tục hoạt động mạnh trong tháng 02/2025 gây ra các đợt rét đậm, rét hại trên diện rộng ở các tỉnh miền Bắc; nhiệt độ trung bình từ tháng 02 - 4/2025 ở mức xấp xỉ so với TBNN; riêng tháng 3/2025 có khả năng cao hơn từ 0,5-1,0°C so với TBNN cùng thời kỳ.

II. Những thuận lợi - khó khăn

1. Thuận lợi

- Được cấp uỷ Đảng, chính quyền và các ban ngành, đoàn thể từ tỉnh đến địa phương quan tâm chỉ đạo;

- Công tác tập trung, tích tụ ruộng đất tại một số địa phương đã thực hiện có hiệu quả - đây là cơ sở thực tiễn để vụ Xuân 2025 tiếp tục hình thành nhiều mô hình sản xuất tập trung quy mô lớn theo hướng liên kết có áp dụng công nghệ cao, công nghệ sinh học...;

- Sản xuất Nông nghiệp năm 2024 được mùa toàn diện cả về mặt năng suất và giá trị sản phẩm; Nông nghiệp hữu cơ đã dần hình thành, một số mô hình sản xuất hữu cơ theo quy trình của tập đoàn Quế Lâm và 1 cửa hàng tiêu thụ sản phẩm hữu cơ bước đầu đưa lại hiệu quả cao. Bên cạnh đó chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm đang là nhu cầu cấp bách của toàn xã hội. Các yếu tố nêu trên là động lực thúc đẩy phát triển sản xuất Nông nghiệp nói chung và sản xuất theo hướng an toàn, hữu cơ, có truy xuất nguồn gốc trong vụ Xuân năm 2025;

- Cơ cấu bộ giống huyện đưa vào trong sản xuất vụ Xuân 2025 đa dạng, tính thích ứng rộng, ổn định về năng suất, chất lượng. Các đơn vị cung ứng giống cây trên địa bàn tỉnh, huyện đảm bảo các điều kiện, sẵn sàng cung ứng giống kịp thời, đầy đủ số lượng, chất lượng cho nhu cầu sản xuất của người dân;

- Cơ giới trong nông nghiệp ngày được ứng dụng rộng rãi nhất là khâu làm đất, thu hoạch, giảm công lao động, đẩy nhanh thời vụ, nâng cao hiệu quả sản xuất;

2. Khó khăn

- Thời điểm xuống giống vụ Xuân thường trùng vào tiết Tiểu Hàn và Đại Hàn, nguy cơ chịu ảnh hưởng của rét đậm rét hại gây khó khăn trong tổ chức, chỉ đạo và triển khai sản xuất;

- Hình thái thời tiết đặc thù của Hà Tĩnh trong sản xuất vụ Xuân: là ẩm độ cao, mưa phùn nhiều, nhiệt độ giao động từ 25-30⁰C, là điều kiện lý tưởng cho các đối tượng sâu bệnh phát sinh, phát triển và gây hại trên các loại cây trồng;

- Lực lượng lao động tại địa phương ngày càng ít và có xu hướng già hóa, điều này sẽ ảnh hưởng đến trình độ thâm canh, đặc biệt là sản xuất Lúa hữu cơ...;

- Các HTX nông nghiệp hoạt động chủ yếu theo tính truyền thống, hiệu quả thấp, chưa thực sự là "bà đỡ" cho nông dân trong sản xuất;

- Sản xuất chưa gắn với bảo quản, chế biến; doanh nghiệp kết nối theo chuỗi giá trị chưa nhiều, hiệu quả trong liên kết còn thấp, thiếu bền vững.

III. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VÀ CHỈ TIÊU ĐỊNH HƯỚNG

1. Quan điểm chỉ đạo

Huy động cả hệ thống chính trị vào cuộc trong công tác chỉ đạo sản xuất, đẩy mạnh sản xuất toàn diện trên tất cả các đối tượng cây trồng, phấn đấu đạt và vượt chỉ tiêu về diện tích và sản lượng. Sản xuất phải gắn Đề án phát triển kinh tế Nông nghiệp - nông thôn giai đoạn 2024-2025 và lồng ghép được các nội dung, phương án sau khi tích tụ ruộng đất với xây dựng, phát triển các mô hình sản xuất hàng hóa tập trung quy mô lớn. Tập trung xây dựng các mô hình sản xuất hữu cơ theo đúng tinh thần Chỉ thị số 40-CT/HU ngày 28/3/2024 của Huyện uỷ Đức Thọ. Đồng thời kêu gọi các doanh nghiệp đầu tư, liên kết sản xuất nông nghiệp theo chuỗi giá trị.

Các địa phương căn cứ vào Đề án sản xuất của UBND huyện để xây dựng Đề án sản xuất vụ Xuân 2025 sát với điều kiện thực tiễn, ưu tiên đưa vào sản xuất các loại giống năng suất, chất lượng, phù hợp với điều kiện sinh thái của địa phương. Tập trung xây dựng các mô hình sau tích tụ ruộng đất, các mô hình sản xuất theo chuỗi liên kết với doanh nghiệp, mô hình nông nghiệp hữu cơ theo quy trình của tập đoàn Quế Lâm...

2. Chỉ tiêu sản xuất

2.1. Trồng trọt

Tổng chỉ tiêu về: diện tích gieo trồng các loại cây trồng trong vụ Xuân 2025 là 8.440 ha, tổng sản lượng lương thực có hạt là 44.358 tấn, cụ thể:

a. *Cây lúa*: Tổng diện tích 6.355ha, năng suất 62,4 tạ/ha, sản lượng đạt 39.665 tấn, trong đó lúa chất lượng cao chiếm trên 90% tổng diện tích.

- Liên kết với tập đoàn Quế Lâm sản xuất khoảng 191ha lúa hữu cơ theo Quy trình của Tập đoàn Quế Lâm tại các địa phương;

- Tiếp tục duy trì và nhân rộng mô hình sản xuất lúa gạo theo hướng hữu cơ trên ruộng rươi cây tại 3 xã: Yên Hồ, Quang Vĩnh, Bùi La Nhân.

- Xây dựng các mô hình sản xuất hàng hóa tập trung quy mô lớn và kêu gọi các doanh nghiệp đầu tư sản xuất tại các vùng tích tụ ruộng đất

b. *Cây Lạc*: Tổng diện tích 784 ha, năng suất 27,6 tạ/ha, sản lượng đạt 2.167 tấn.

c. *Cây ngô*: Tổng diện tích 973ha, trong đó ngô lấy hạt 951ha, năng suất 49,3 tạ/ha, sản lượng đạt 4.693 tấn. Ngô nguyên liệu 22 ha.

d. *Rau đậu các loại*: Tổng diện tích 328ha, năng suất 66,9 tạ/ha, sản lượng đạt 2.193 tấn.

Duy trì và xây dựng các mô hình sản xuất rau, dưa theo hướng VietGAP, hữu cơ tại Thị trấn, Tân Dân, Hòa Lạc, Đức Lạng...

Hợp tác với tập đoàn Quế Lâm xây dựng 6 mô hình sản xuất rau, dưa hữu cơ theo Quy trình của tập đoàn Quế Lâm tại các xã: Hòa Lạc, Thị trấn, An Dũng, Bùi La Nhân, Tùng Ảnh, Tân Dân...

2.2. Về Chăn nuôi thú y

- Chỉ tiêu về tổng đàn: duy trì ổn định tổng đàn: Đàn trâu bò 32.000 con, Đàn lợn 30.000 con, Đàn gia cầm 890.000 con.

- Công tác thú y: Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền về tình hình dịch bệnh cũng như công tác phòng, chống dịch bệnh để người dân biết, nắm rõ và tổ chức thực hiện tốt. Đồng thời củng cố và tăng cường năng lực cán bộ thú y cấp xã; Triển khai thống kê tổng đàn gia súc, gia cầm; Tiêm phòng đợt 1/2025 đạt 80% tổng đàn có mặt tại thời điểm tiêm phòng.

2.3. Thủy sản

- Diện tích 883,7 ha; sản lượng đạt 1.330 tấn; ương nuôi 1,1 triệu con cá giống các loại;

- Tiếp tục duy trì và phát triển các mô hình nuôi trồng thủy sản như: nuôi cá leo, cá lóc, mô hình nuôi ốc bươu đen thương phẩm.

2.4. Xây dựng mô hình

- Mô hình sản xuất thử: Phối hợp với các Công ty: ADI sản xuất thử giống lúa mới Hana 6, hana 318; Tập đoàn giống cây trồng Việt Nam sản xuất thử giống lúa Dự hương 8; Cường Tân sản xuất thử giống lúa lai HYT100, VTNN Miền trung sản xuất thử giống Hạt vàng 36...;

- Mô hình sản xuất hữu cơ: Liên kết với tập đoàn Quế Lâm sản xuất

+ Cây Lúa: 191 ha lúa hữu cơ tại các xã, thị trấn;

+ Cây ăn quả: 02 mô hình trồng Thanh long ruột đỏ với tổng diện tích 0,5 ha; 06 mô hình trồng vú sữa tím với tổng diện tích 03ha; 03 mô hình trồng Dưa hấu với tổng diện tích 3,5ha; 06 mô hình trau Rau quả các loại 3ha.

- + Phát triển và duy trì mô hình chăn nuôi lợn nông hộ với phương thức liên kết theo chuỗi lợn nái, lợn thịt đã thực hiện trong năm 2024;
- + Chăn nuôi lợn: Phát triển thêm 29 hộ chăn nuôi lợn nái sinh sản, lợn thịt;
- + Chăn nuôi gà: Xây dựng 03 mô hình nuôi gà ri thuần quy mô nông hộ bao gồm gà mái sinh sản, ấp trứng tạo con giống tại chỗ nuôi gà thịt.
- Mô hình sản xuất sản nguyên liệu liên kết với Công cổ phần thực Nông thủy sản Nghệ An: Theo dõi mô hình sản xuất sản nguyên liệu tại 04 xã: Hòa Lạc, Đức Đồng, Liên Minh, Tân Dân và tiếp tục mở rộng tại các địa phương khác.
- Phối hợp với Công ty Cổ phần ECO HT tổ chức chức sản xuất mô hình Nông nghiệp công nghệ cao tại 02 xã Tùng Châu và Quang Vĩnh với tổng diện tích 82ha (Trồng rau xanh ngoài trời với tổng diện tích 8,5ha; Trồng cây dược liệu với tổng diện tích 34,95ha; Trồng cây nông nghiệp ngắn ngày với tổng diện tích khoảng 33,8ha).

2.5. Quản lý vật tư nông nghiệp, VSATTP, KSGM

Thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra, thanh tra chuyên ngành; Xây dựng kế hoạch quản lý VTNN, VSATTP từ đầu năm và tổ chức kiểm tra định kỳ và đột xuất, đồng thời giao cho UBND các xã, thị trấn quản lý hệ thống mạng lưới sản xuất, kinh doanh VTNN, ATVSTP nông, lâm, thủy sản trên địa bàn để phục vụ tốt công tác cung ứng VTNN phục vụ sản xuất vụ Xuân trên địa bàn.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Công tác chỉ đạo sản xuất

1.1. Về công tác tuyên truyền, tập huấn triển khai Đề án

- Huy động cả hệ thống chính trị vào cuộc để tuyên truyền rộng rãi các nội dung sản xuất vụ Xuân 2025 (cơ cấu giống, khung lịch thời vụ...); Nghị quyết số 09-NQ/HU của BCH huyện Đảng bộ về lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tập trung, tích tụ ruộng đất giai đoạn 2024 - 2025, định hướng đến năm 2030; Đề án, kế hoạch của UBND huyện về tập trung, tích tụ ruộng đất; Chỉ thị số 40-CT/HU ngày 28/3/2024 của Huyện ủy Đức Thọ về sản xuất Nông nghiệp hữu cơ cũng như các chương trình chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất vụ Xuân đến tận từng thôn xóm thông qua các cuộc họp thôn, các cuộc họp của các đoàn thể, chi hội thôn xóm; qua hệ thống loa truyền thanh thôn xóm...;

- Tổ chức tập huấn các nội dung khoa học kỹ thuật trong Trồng trọt, Chăn nuôi về đến thôn xóm cho bà con nông dân đồng thời gắn với tuyên truyền các chủ trương, chính sách trong sản xuất nông nghiệp để nhân dân biết thực hiện;

- Phối hợp với tập đoàn Quế Lâm, Công ty cổ phần thực Nông thủy sản Nghệ An tổ chức các lớp tập huấn về sản xuất Nông nghiệp hữu cơ, kinh tế tuần hoàn, sản xuất sản nguyên liệu cho các nhân, tổ chức, hộ gia đình, chủ mô hình... trên địa bàn huyện.

1.2. Về công tác chỉ đạo

- Tập trung đổi mới phương thức chỉ đạo để nâng cao hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến đầy đủ các nội dung Nghị quyết số 19-NQ/TW của BCH Trung ương Đảng và Chương trình hành động số 16-CTr/TU của Tỉnh ủy về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; Nghị quyết số 09-NQ/HU của BCH huyện Đảng bộ về lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tập trung, tích tụ ruộng đất giai đoạn 2024 - 2025, định hướng đến năm 2030, Đề án, kế hoạch của UBND huyện về tập trung, tích tụ ruộng đất; Chỉ thị số 40-CT/HU ngày 28/3/2024 của Huyện ủy Đức Thọ về

sản xuất Nông nghiệp hữu cơ gắn với triển khai các cơ chế, chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2022-2025, chủ trương về chuyển đổi số, tập trung tích tụ ruộng đất của tỉnh, huyện;

- Phân công rõ nhiệm vụ, địa bàn phụ trách cho các thành viên BCD sản xuất Nông nghiệp cũng như lực lượng cán bộ Nông nghiệp của huyện để tập trung theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và phối hợp với các Đ/c Ủy viên BTV huyện ủy phụ trách cụm, Ủy viên BCH huyện ủy phụ trách xã thực hiện chỉ đạo các xã, thị trấn nghiêm túc triển khai thực hiện Đề án ngay từ đầu vụ sản xuất, chấn chỉnh kịp thời những vi phạm về cơ cấu giống, lịch thời vụ, phòng trừ sâu bệnh, dịch bệnh, kinh doanh giống, vật tư phân bón, thuốc BVTV...;

- Phân công cán bộ kỹ thuật tăng cường công tác kiểm tra, theo dõi diễn biến thời tiết, tình hình sinh trưởng, phát triển của các loại cây trồng, vật nuôi để nắm bắt kịp thời diễn biến sinh trưởng của cây trồng, vật nuôi, diễn biến của sâu bệnh, dịch bệnh để làm tốt công tác dự tính, dự báo từ đó tham mưu tốt các giải pháp phòng trừ có hiệu quả;

2. Giải pháp về giống và thời vụ

2.1. Cây lúa

a. Cơ cấu giống: Căn cứ vào bộ giống của UBND tỉnh và thực tế sản xuất lúa tại địa phương, Vụ Xuân 2025 UBND huyện cơ cấu 07 giống chủ lực: Nếp 98, Bắc Thịnh, Hà Phát 3, HaNa 7, Hương Bình, Thái Xuyên 111, VNR20 và giống đặc thù DT39 Quê Lâm sản xuất hữu cơ theo quy trình và liên kết theo chuỗi với Tập đoàn Quê Lâm.

- Vùng Thượng Đức Trà Sơn (Đức Lạng, Đức Đồng, Tân Hương, An Dũng, Hòa Lạc, Tân Dân) cơ cấu giống: Nếp 98, Bắc Thịnh, Thái Xuyên 111, Hương Bình, Hà phát 3...

- Vùng Lúa: (Yên Hồ, Lâm Trung Thủy, Thanh Bình Thịnh, Bùi La Nhân) cơ cấu giống: Nếp 98, Hà Phát 3, Bắc Thịnh, Hana 7, Hương Bình, VNR20;

- Vùng ven đê và ngoài đê (Trường Sơn, Liên Minh, Quang Vĩnh, Tùng Châu) cơ cấu giống: Nếp 98, Bắc Thịnh, Thái xuyên 111, Hương Bình, VNR20...

- Vùng Thị trấn và ven thị trấn (Tùng Ảnh, Thị Trấn) cơ cấu giống: Nếp 98, Bắc Thịnh, Hương Bình, HaNa 7, hà phát 3, VNR20...

Khuyến cáo các địa phương cơ cấu 01 giống quá 30% diện tích gieo cấy, mỗi cánh đồng bố trí sản xuất các loại giống có cùng thời gian sinh trưởng.

b. Thời vụ:

Năm 2025, tiết Tiểu Hàn từ ngày 5/01/2025 (6/12 Giáp Thìn), tiết Đại Hàn từ ngày 20/01/2025 (21/12 Giáp Thìn), tiết Lập Xuân từ ngày 03/2/2025 (06/01 Ất Ty) là thời điểm dự báo có tần suất rét cao nhất trong năm cơ bản trùng với lịch xuống giống tập trung các trà lúa Xuân nên cần chủ động các giải pháp chống rét; tiết Cốc Vũ bắt đầu từ 20/4/2025 (23/3 Ất Ty), tiết Lập Hạ bắt đầu từ 05/5/2025 (08/4 Ất Ty), bố trí lúa trở tập trung từ 20/4, kết thúc trước 30/4.

Căn cứ thời gian sinh trưởng của từng giống để bắc mạ trong khung thời vụ từ ngày 07/01/2024 – 20/1/2025. Lúa gieo thẳng, căn cứ vào khung lịch bắc mạ của giống đó để bố trí gieo thẳng sau bắc mạ 3-5 ngày. Các xã ngoài đê gieo cấy theo lịch đầu mốc. Cụ thể: Bắt đầu bắc mạ từ ngày 07-10/01/2025 (đối với giống Nếp, Bắc Thịnh, thái xuyên 111), kết thúc bắc mạ ngày 17-20/01/2025 (DT39), bắt

đầu cây từ ngày 26-28/01/2025 (đối với giống Nếp, Bắc Thịnh, Thái xuyên 111) và kết thúc cây ngày 08-10/02/2025 (đối với giống DT39).

Khuyến cáo 100% diện tích mạ phải được phủ nilon đúng kỹ thuật, đồng thời căn cứ vào dự báo thời tiết ngắn hạn để chỉ đạo thời điểm ngâm ủ giống, hạn chế thấp nhất thiệt hại do rét đậm, rét hại gây ra. Đối với các diện tích gieo thẳng phải bắc mạ dự phòng ở góc ruộng.

Yêu cầu các địa phương thực hiện nghiêm túc về lịch thời vụ, cơ cấu bộ giống của UBND huyện.

(Chi tiết cụ thể từng vùng có biểu kèm theo)

2.2. Cây trồng cận

a. Cơ cấu giống

- Cây lạc: L14 và các giống lạc địa phương. Xây dựng mô hình sản xuất thử giống Lạc L29 tại xã Đức Lạng.

- Cây ngô: CP511, CP512, NK7328, P4311, LVN10, MX4, MX6, MX10, HN68, HN88, Ngô ngọt...

+ Vùng Thượng Đức, Trà Sơn cơ cấu giống: CP511, CP512, NK7328, P4311, HN68, HN88;

+ Vùng Lúa cơ cấu giống: CP512, MX4, MX6, M10, HN68, HN88, ngô ngọt...;

+ Vùng Ven đê và ngoài đê cơ cấu giống: NK7328, CP 511, CP 512, P4311, LVN10, MX10, HN68, HN88, Ngô ngọt;

+ Vùng Thị trấn và ven thị cơ cấu giống: CP511, NK 7328, MX10, HN68, HN88, ngô ngọt...;

- Cây rau: gồm Bầu, bí, dưa chuột, rau cải các loại, sup lơ, cà rốt, cà chua, đậu cô ve, cà pháo...

b. Thời vụ:

- Cây lạc: Tranh thủ đất đủ ẩm, trời ẩm để xuống giống xung quanh tiết Lập Xuân và phần đầu gieo tría kết thúc trong tháng 02/2025.

- Cây ngô: Đối với ngô sinh khối bố trí linh hoạt thời vụ để tạo nguồn thức ăn xanh phục vụ chăn nuôi; ngô lấy hạt thời vụ gieo tría kết thúc trước 20/2/2025.

- Rau các loại: Tranh thủ tối đa thời tiết thuận lợi để triển khai gieo trồng, khuyến khích trồng xen, luân canh, gối vụ để tăng hiệu quả sản xuất trên đơn vị diện tích.

3. Giải pháp về kỹ thuật sản xuất

3.1. Canh tác lúa

- Tuyên truyền, khuyến cáo người dân sử dụng cấp giống xác nhận trở lên. Phát huy vai trò của chính quyền địa phương, các HTX xã trong việc thực hiện việc khâu nối với các doanh nghiệp cung ứng giống có uy tín để người sản xuất sử dụng các giống đảm bảo chất lượng;

- Chỉ đạo 100% diện tích bắc mạ được che phủ nilon, cây mạ non (3 - 3,5 lá), áp dụng phương thức mạ xúc, cấy nông tay.

- Đối với vùng gieo thẳng phải gieo tăng 5-10% mạ dự phòng góc ruộng có phủ nilon để dặm và chuẩn bị thóc giống ngắn ngày để dự phòng khi rét đậm, rét hại hoặc ngập úng cục bộ gây chết lúa.

- Áp dụng rộng rãi các tiến bộ kỹ thuật canh tác: 3 giảm 3 tăng, canh tác lúa cải tiến SRI và hệ thống quản lý dịch hại tổng hợp (IPM). Điều tiết nước tưới hợp lý theo từng giai đoạn sinh trưởng của lúa.

- Chú trọng công tác làm đất, củng cố bờ vùng, bờ thửa giữ nước, bón cân đối và đúng quy trình kỹ thuật các loại phân vô cơ, tận dụng tối đa phân hữu cơ, bổ sung các chế phẩm sinh học để tăng khả năng phân giải các chất hữu cơ trong đất, những vùng chua, phèn bổ sung vôi hoặc phân lân nung chảy để giảm độ chua.

3.2. Canh tác cây trồng cạn

- Đối với ngô, lạc: Áp dụng kỹ thuật che phủ nilon trên lạc; đối với ngô nếp sử dụng bắp tươi tận dụng tối đa quỹ đất để gieo tria, bố trí trồng xen với đậu, lạc.

- Đối với rau, củ, quả: Tập trung chỉ đạo sản xuất tạo sản phẩm an toàn, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, giám sát việc sử dụng phân bón, thuốc BVTV; sản xuất gắn với việc phát huy tiềm năng, lợi thế tiểu khí hậu trong vùng và thị hiếu người tiêu dùng.

4. Công tác bảo vệ thực vật: Phân công cán bộ chuyên môn thường xuyên thăm đồng, theo dõi diễn biến sinh trưởng, tình hình sâu bệnh trên cây trồng, dự tính dự báo chính xác thời điểm dịch bệnh có khả năng bùng phát gây hại, tham mưu các phương pháp bỏ cứu, hướng dẫn kỹ thuật giúp người dân phòng trừ kịp thời, hiệu quả;

Trên cây lúa: Giai đoạn mới gieo, cấy cần lưu ý: Bọ trĩ, rệp xanh, ốc bươu vàng, chuột. Giai đoạn đẻ nhánh cần kiểm tra theo dõi bệnh đạo ôn lá, sâu đục nõn, sâu đục thân, giai đoạn làm đòng lưu ý rầy nâu, rầy lưng trắng, bệnh khô vằn, và đặc biệt là bệnh đạo ôn cổ bông giai đoạn khi lúa trổ;

Trên cây ngô: Thường xuyên kiểm tra đồng phát hiện sớm và phòng trừ kịp thời các đối tượng sâu bệnh: Sâu keo mùa thu, sâu đục nõn, rệp xanh, bệnh lùn sọc đen khi ngô 4-8 lá. Giai đoạn ngô đạt 9 lá trở đi cần theo dõi để phòng trừ kịp thời đối với: sâu đục nõn, sâu xanh, sâu keo ăn lá, bệnh đốm lá, khô vằn và kết thúc phun phòng trừ sâu bệnh trước khi cây ngô trổ cờ;

Trên cây lạc: Giai đoạn cây mọc - phân cành: có các đối tượng sâu bệnh thường xuất hiện gây hại: chết cây con do nấm, sâu xanh, sâu khoang, châu chấu ăn lá. Giai đoạn ra hoa tạo củ lưu ý bệnh đốm lá, nhóm sâu ăn lá.

5. Công tác Thú y

- Tập trung tham mưu, thực hiện tốt nội dung văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, UBND huyện, hướng dẫn của ngành chuyên môn về phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm;

- Theo dõi, giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh; chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương chủ động kiểm tra, giám sát trên địa bàn, khi có gia súc, gia cầm ốm, chết không rõ nguyên nhân cần lấy mẫu, gửi xét nghiệm, chẩn đoán xác định tác nhân gây bệnh để tổ chức xử lý dứt điểm các ổ dịch ngay từ khi mới xuất hiện;

- Thống kê tổng đàn gia súc, gia cầm toàn huyện vào thời điểm tháng 02/2025; Ban hành Quyết định giao chỉ tiêu tiêm phòng sát đúng với thực tế; Triển khai 02 đợt tiêm phòng định kỳ cho đàn gia súc, gia cầm;

- Tăng cường hoạt động quản lý nhà nước về công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm; kiểm dịch vận chuyển, kiểm dịch con giống, quản lý, buôn bán, sử dụng thuốc thú y ... Làm tốt công tác kê khai hoạt động chăn nuôi hàng quý

theo luật Chăn nuôi. Quản lý hoạt động phòng, chống dịch bệnh tại các trang trại chăn nuôi tập trung;

- Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền về tình hình, nguy cơ, tác hại và các quy định, biện pháp phòng, chống dịch gia súc, gia cầm nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm của cơ quan, cá nhân, tổ chức và mọi người dân.

6. Công tác quản lý giết mổ, vận chuyển, kinh doanh gia súc

- Tập trung tuyên truyền, phổ biến các quy định trong việc thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh, kiểm soát giết mổ để đảm bảo vệ sinh thú y và an toàn thực phẩm cho các lò giết mổ, các chợ, điểm buôn bán thịt gia súc;

- Thành lập đoàn kiểm tra liên ngành của huyện, xã, thị trấn tiếp tục kiểm tra, kiểm soát hoạt động giết mổ gia súc, kinh doanh sản phẩm gia súc trên địa bàn, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định;

- Cấp xã cần làm tốt công tác chỉ đạo, kiểm tra, tuyên truyền, ký cam kết với người hành nghề giết mổ gia súc vào đầu năm 2025; nếu vi phạm phải xử lý nghiêm theo quy định; thực hiện tốt công tác phúc kiểm tại các chợ;

- Rà soát, chấn chỉnh lại đội ngũ nhân viên làm công tác KSGM tại các lò giết mổ tập trung; yêu cầu thực hiện đúng quy trình;

- Chỉ đạo BQL các chợ phối hợp chặt chẽ với cơ quan thú y kiểm tra tất cả các sản phẩm gia súc trước khi đưa vào chợ, kiên quyết không cho các sản phẩm gia súc không có dấu KSGM vào chợ kinh doanh hay kinh doanh trôi nổi trên thị trường.

- Thường xuyên nhắc nhở, yêu cầu người giết mổ, kinh doanh sản phẩm gia súc nghiêm chỉnh chấp hành cam kết đã ký.

7. Tăng cường sự liên doanh, liên kết sản xuất chuỗi sản phẩm chủ lực giữa người dân và doanh nghiệp

- Liên kết sản xuất lúa: Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất nông nghiệp để hình thành chuỗi liên kết, ứng dụng công nghệ tiên tiến, sản xuất sản theo hướng Vietgap, hữu cơ gắn với thương hiệu của các Doanh nghiệp, HTX hoặc THT để tạo ra sản phẩm chất lượng, giá trị đáp ứng yêu cầu cao của thị trường. Tập trung liên kết với Tập đoàn Quế Lâm trong xây dựng mô hình sản xuất lúa hữu cơ..., Công ty Nông thủy sản Nghệ An trong sản xuất sản...

- Đối với chăn nuôi lợn

+ Thường xuyên theo dõi, cập nhật tình hình giá cả thị trường để kịp thời thông tin cho các hộ chăn nuôi. Tổ chức hội thảo bàn về định hướng, thông tin thị trường và giải pháp kỹ thuật ổn định chăn nuôi lợn hiệu quả, bền vững;

+ Đối với các hộ chăn nuôi quy mô vừa nhỏ định hướng liên kết trong chăn nuôi và liên kết theo chuỗi với các doanh nghiệp để tạo nguồn đầu ra ổn định, tập trung xây dựng các mô hình chăn nuôi lợn hữu cơ liên kết với tập đoàn Quế Lâm;

- Đối với chăn nuôi gia cầm: Tiếp tục chỉ đạo, duy trì phát triển các mô hình chăn nuôi gà quy mô tập trung hiện có đồng thời tìm kiếm nhân tố, tuyên truyền mở rộng sản xuất tại các địa phương đặc biệt xây dựng thương hiệu gà đồi vùng thượng đức - trà sơn theo hướng sản phẩm OCOP, mô hình gà ri hữu cơ liên kết với Tập đoàn Quế Lâm.

Bên cạnh đó cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các phòng (NN-PTNT, Kinh tế - Hạ tầng)... để dần xây dựng và phát triển đa dạng các phương thức tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị bền vững có ứng dụng khoa học công nghệ, thương mại điện

tử và truy xuất nguồn gốc phù hợp với điều kiện tự nhiên, trình độ, đặc điểm sản xuất của từng địa phương và yêu cầu của thị trường.

8. Tăng cường công tác quản lý nhà nước chuyên ngành

Ban hành kế hoạch về quản lý VTMM và ATTP năm 2025. Thành lập các Đoàn thanh tra, kiểm tra định kỳ, bất thường việc chấp hành pháp luật của các cơ sở sản xuất, kinh doanh hàng hóa vật tư nông nghiệp phục vụ sản xuất vụ Xuân 2025 trên địa bàn;

- Phối hợp với Sở NN-PTNT triển khai tập huấn nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về chất lượng VTNN, ATTP và hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh áp dụng các quy trình sản xuất tiên tiến; kiểm tra chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo ATTP cho các cơ sở đảm bảo truy xuất nguồn gốc, đảm bảo ATTP nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm nông nghiệp; hỗ trợ các cơ sở tiếp tục đưa các sản phẩm chủ lực, đặc sản được giám sát chất lượng lên sàn giao dịch thương mại điện tử để quảng bá, phát triển, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.

9. Chính sách

Thực hiện các chính sách theo: Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết về đất trồng lúa; Nghị quyết số 51/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh ban hành về việc khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng tỉnh đạt chuẩn NTM trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022-2025; Nghị quyết số 125/2024/NQ-HĐND ngày 18/7/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 51/2021/NQ-HĐND.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban chỉ đạo sản xuất Nông nghiệp huyện

a. Trung tâm Văn hóa - Truyền thông huyện tăng cường thời lượng phát sóng, tuyên truyền các chủ trương, nội dung, quan điểm của huyện trong công tác chỉ đạo sản xuất vụ Xuân 2025 gắn với Đề án phát triển kinh tế Nông nghiệp nông thôn và Đề án tích tụ ruộng đất; Chỉ thị số 40-CT/HU về sản xuất nông nghiệp hữu cơ, tình hình và biện pháp phòng trừ sâu bệnh, dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi.

b. Tổ chức Mặt trận, các đoàn thể: Phối hợp chặt chẽ với Phòng NN-PTNT, phòng Tài nguyên - môi trường tích cực tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên tham gia lao động sản xuất thực hiện thắng lợi Đề án sản xuất vụ Xuân năm 2025, các mô hình hợp tác liên kết trong sản xuất với các doanh nghiệp, đặc biệt là mô hình sản xuất nông nghiệp hữu cơ liên kết với Tập đoàn Quế Lâm... Đồng thời tìm kiếm nhân tố để vận động, hướng dẫn xây dựng phát triển các mô hình kinh tế.

c. Phòng NN-PTNT trực ban chỉ đạo sản xuất: Phối hợp với các phòng, ban, ngành liên quan trong việc chỉ đạo thực hiện Đề án sản xuất vụ Xuân 2025 gắn với xây dựng các mô hình sau tích tụ ruộng đất. Tập trung xây dựng các mô hình nông nghiệp hữu cơ, kinh tế tuần hoàn... tạo ra các sản phẩm có chất lượng, có thương hiệu, đưa lại giá trị kinh tế cao và phát triển sản xuất nông nghiệp bền vững theo đúng tinh thần của Chỉ thị số 40-CT/HU ngày 28/3/2024 của Huyện ủy Đức Thọ. Đồng thời chỉ đạo Trung tâm UD KHKT và Bảo vệ cây trồng vật nuôi căn cứ vào Đề án sản xuất vụ Xuân 2025 của huyện để xây dựng quy trình sản xuất, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, xây dựng các mô hình và công tác dịch vụ giống, vật tư nông nghiệp, phòng chống dịch bệnh để đáp ứng yêu cầu của sản xuất. Theo dõi kết quả thực hiện, tham mưu chỉ đạo, hướng dẫn kịp thời khi có thiên tai, dịch hại xảy ra.

Tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo Ủy ban nhân dân huyện.

c. Các phòng, ban ngành liên quan:

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ chính trị của các phòng, ban, ngành phối hợp chặt chẽ với phòng Nông nghiệp và PTNT để triển khai Đề án sản xuất vụ Xuân 2025 xuống tận cơ sở.

1.2. Ban chỉ đạo sản xuất Nông nghiệp các xã, thị trấn

Trên cơ sở Đề án sản xuất của huyện, ban chỉ đạo sản xuất nông nghiệp các xã, thị trấn thực hiện xây dựng đề án sản xuất vụ Xuân 2025 sát đúng với điều kiện thực tế của địa phương. Tập trung tổ chức sản xuất vụ Xuân 2025 gắn với Đề án phát triển kinh tế nông nghiệp nông thôn; lồng ghép được các nội dung, phương án sau khi tích tụ ruộng đất với xây dựng, phát triển các mô hình sản xuất hàng hóa tập trung quy mô lớn; Thực hiện tốt Chỉ thị số 40-CT/HU ngày 28/3/2024 của Huyện ủy Đức Thọ về sản xuất Nông nghiệp hữu cơ. Cụ thể hoá các chỉ tiêu nhiệm vụ của huyện giao, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong BCD sản xuất xã; Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các HTX nông nghiệp đẩy mạnh hoạt động dịch vụ theo luật HTX, đặc biệt là dịch vụ lĩnh vực VTNN. Chỉ đạo thôn xóm, bà con nông dân thực hiện tốt kế hoạch và quy trình sản xuất, đặc biệt là lịch thời vụ, cơ cấu bộ giống và chấp hành tốt công tác quy hoạch vùng sản xuất. Thường xuyên báo cáo tiến độ sản xuất, những vướng mắc, khó khăn trong thực hiện về Trục ban chỉ đạo sản xuất huyện (*Phòng NN- PTNT*) để kịp thời xử lý.

1.3. Các ngành dịch vụ nông nghiệp như: Thủy nông, điện lực... theo chức năng nhiệm vụ của mình tổ chức phục vụ tốt cho nông dân sản xuất vụ Xuân.

1.4. Đề nghị các đồng chí Ủy viên BTV Huyện uỷ phụ trách cụm, Ủy viên BCH huyện uỷ phụ trách xã, các phòng, ban, ngành chỉ đạo cơ sở trực tiếp chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc và hướng dẫn các xã hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ sản xuất vụ Xuân năm 2025 thắng lợi toàn diện./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp - PTNT (B/c);
- TTr Huyện uỷ, HEND huyện (B/c);
- Chủ tịch, PCT, Ủy viên UBND huyện (Chỉ đạo);
- Trưởng các phòng, ban, ngành, đoàn thể cấp huyện;
- Ban Chỉ đạo sản xuất nông nghiệp (Chỉ đạo);
- 16 xã, thị trấn; HTX NN (thực hiện);
- Lưu: VT, NN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Anh Đức